

PHỤ LỤC SỐ 10
BẢNG GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 226/2009/QĐ-UBND ngày 06/02/2009
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1/ Giá đất trồng cây hàng năm:

 Đơn vị tính: đồng/m²

Vị trí (Hạng)	Đất nông nghiệp tại các quận, huyện (trừ huyện Cát Hải)	Huyện Cát Hải		
		Thị trấn Cát Bà	Các xã còn lại khu Cát Bà	Các xã khu Cát Hải
1	2	3	4	5
I (H1+H2)	60,000	40,000		
II (H3+H4)	55,000		35,000	
III (H5+H6)	50,000			30,000

2/ Giá đất trồng cây lâu năm (bằng 110% giá đất trồng cây hàng năm):

 Đơn vị tính: đồng/m²

Vị trí (Hạng)	Đất nông nghiệp tại các quận, huyện (trừ huyện Cát Hải)	Huyện Cát Hải		
		Thị trấn Cát Bà	Các xã còn lại khu Cát Bà	Các xã khu Cát Hải
1	2	3	4	5
I (H1+H2)	66,000	44,000		
II (H3+H4)	60,500		38,500	
III (H5+H6)	55,000			33,000

3/ Giá đất nuôi trồng thủy sản (bằng 80% giá đất trồng cây hàng năm):

 Đơn vị tính: đồng/m²

Vị trí (Hạng)	Tại các quận, huyện (trừ huyện Cát Hải)	Huyện Cát Hải		
		Thị trấn Cát Bà	Các xã còn lại khu Cát Bà	Các xã khu Cát Hải
1	2	3	4	5
I (H1+H2)	48,000	32,000		
II (H3+H4)	44,000		28,000	
III (H5+H6)	40,000			24,000

4/ Giá đất rừng sản xuất (bằng 70% giá đất trồng cây hàng năm, riêng huyện Cát Hải bằng 80% giá đất trồng cây hàng năm):

Vị trí (Hạng)	Đất rừng sản xuất tại các quận, huyện (trừ huyện Cát Hải)	Huyện Cát Hải		
		Xã đồng bằng	Xã miền núi	Các xã khu Cát Hải
1	2	3	4	5
I (H1+H2)	42,000	32,000		
II (H3+H4)	38,500		28,000	
III (H5+H6)	35,000			24,000

5/ Giá đất làm muối: (không tính theo vị trí)

- Quận Đồ Sơn : 50.400,0đ /m²
- Huyện Cát Hải : 32.000,0đ /m²

6/ Giá đất vườn ao nằm liền kề trong cùng thửa đất ở:

Đất vườn ao nằm liền kề trong cùng thửa đất ở tại các khu dân cư ngoài diện tích được xác định là đất ở (không do thành phố giao lâu dài theo Quyết định số 03/QĐ-UB và Nghị định số 64/NĐ-CP của Chính Phủ).

Mức giá: Tính bằng 2 lần mức giá trồng cây lâu năm của vị trí 1 (điểm d mục 2 khoản 10 Nghị định 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007)

(Mức giá trên khi thực hiện bồi thường sẽ được hỗ trợ theo quy định)

Giá đất nông nghiệp thực hiện cho việc bồi thường khi thu hồi đất ở khu vực giáp ranh nội và ngoại thành: Các xã ngoại thành có đất nông nghiệp tiếp giáp với nội thành hoặc tiếp giáp với xã có mức giá cao hơn khi thực hiện bồi thường thu hồi đất cho 1 dự án cũng được tính theo mức giá bình quân giữa

2 mức giá (đất nội thành và ngoại thành hoặc 2 mức giá đất ngoại thành khác nhau).